

Số: 49/2024/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 04 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Vũ Văn Đ, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- **Bị đơn:** Chị Lưu Thị N, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Văn Đ và chị Lưu Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Vũ Văn Đ và chị Lưu Thị N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cho anh Vũ Văn Đ sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Ngọc A, sinh ngày 10/02/20XX cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và đủ khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản:

Tài sản riêng; Tài sản chung và diện tích ruộng nương; Nợ phải trả; Nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Căn cứ khoản 3 Điều 147/BLTTDS; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Vũ Văn Đ và chị Lưu Thị N mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí DSST. Anh Vũ Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0000186 ngày 12/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Anh Đ được trả lại số tiền 150.000 đồng. Anh Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- UBND xã T, huyện Điện Biên (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Kế toán (để biết);
- Dương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lường Văn Lương